

Bản án số: 14/2020/HS-PT  
Ngày: 17 - 02 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Lê Thanh Vân  
2. Bà Hoàng Thị Thơ

*Thư ký phiên tòa:* Ông La Tương Lai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 146/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Công L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2019/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Công L (Đen)**, sinh ngày 02/6/1995, tại Tiền Giang. Địa chỉ: ấp Lộ Ngang, xã B, huyện C2, tỉnh Tiền Giang. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: 6/12. Con ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962. Anh chị em ruột gồm 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền sự: không. Tiền án: 02 lần:

- Ngày 26/11/2015, Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 26/2016/HSST ngày 01/7/2016, chấp hành xong ngày 27/4/2017.

- Ngày 08/11/2017, Tòa án nhân dân huyện C2, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” tại Bản án số 116/2017/HSST ngày 08/11/2017. Do bị cáo kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm ngày 22/01/2018 xử y án sơ thẩm tại bản án số 06/2018/HSST, chấp hành xong ngày 30/4/2019.

Bị cáo bị bắt ngày 19/9/2019, tạm giam ngày 28/9/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án có bị hại Nguyễn Thanh P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan Lê Thu H1, Nguyễn Đoàn Diễm T1, Hồng Ngọc N không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 31/8/2019, Nguyễn Công L mượn xe mô tô 63B9-352.96 của chị Lê Thu H1 và rủ anh ruột tên Nguyễn Công N2, sinh năm 1992, ngụ ấp Lộ Ngang, xã B, huyện C1, tỉnh Tiền Giang xuống C1 để gặp bạn lấy tiền nên N2 điều khiển xe chở L đi trên đoạn đường thuộc ấp Phú Lợi C, xã Phú Kiết thì L phát hiện xe mô tô 63B4-262.23 của chị Nguyễn Đoàn Diễm T1 đứng tên do anh Nguyễn Thanh P cha ruột chị T1 điều khiển dừng bên đường không người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm, L kêu N2 dừng xe lại nói là “tôi chỗ lấy tiền rồi” nên N2 đậu xe lại. Theo lời trình bày của L khi tiếp cận xe 63B4-262.23 do xe có sẵn chìa khóa nên nổ máy và chạy đến chỗ N2 dừng xe thì N2 có hỏi “sao lấy xe” thì L trả lời “do không có tiền trả nên lấy xe khi nào có tiền thì chuộc lại”. Sau khi lấy xe xong, L điều khiển đến tiệm game bắn cá Toàn ở Phường 4, Thành phố M bán cho Hồng Ngọc N với giá 4.000.000 đồng, còn N2 điều khiển xe về trả cho chị H1, sự việc sau đó bị phát hiện.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 92/BKLDGTS ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C1 xác định: xe mô tô biển số 63B4-262.23, số máy 5C6J-061946, số khung C6J0EY061938, trị giá 9.250.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/2019/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công L phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công L 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 19/9/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/11/2019, bị cáo Nguyễn Công L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ y yêu cầu kháng cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội. Khi xét xử tòa cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để

quyết định hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới, với mức hình phạt mà tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 03 năm tù là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Cho nên không cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2019/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công L đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 31/8/2019, Nguyễn Công L đã lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 63B4-262.23 tại khu vực ấp Phú Lợi C, xã Phú Kiết, huyện C1, tỉnh Tiền Giang của chị Nguyễn Đoàn Diễm T1 đem về tiệm game bắn cá Toàn ở phường 4, thành phố M bán cho Hồng Ngọc N với giá 4.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân sau đó bị phát hiện.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 92/BKLDGTS ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C1 xác định: Xe mô tô biển số 63B4-262.23, số máy 5C6J-061946, số khung C6J0EY061938, trị giá 9.250.000 đồng.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì động cơ xấu, tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc, bị cáo đã thực hiện việc trộm cắp tài sản để chi tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo, không những trực tiếp xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, gây bức xúc trong nhân dân. Xét về nhân thân bị cáo đã 02 lần bị xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt, ra tù chưa được 06 tháng đã phạm tội tiếp, cho thấy bị cáo chưa có ý thức cải tạo tốt, chính vì vậy phải áp dụng cho bị cáo mức án thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là cần thiết để trừng trị, răn đe và phù hợp pháp luật. Từ khi xét xử sơ thẩm đến nay, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nào để xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là nghiêm khắc nên xin giảm nhẹ hình phạt. Như đã phân tích trên, hành vi phạm tội

của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, Hội đồng xét xử sơ thẩm khi lượng hình đã cân nhắc, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án như nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật nên không có căn cứ để giảm nhẹ thêm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công L.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 73/2019/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công L phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công L 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 19/9/2019.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C1 - TG;
- VKSND huyện C1 - TG;
- Công an huyện C1 - TG;
- THADS huyện C1 - TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Ngọc Thái Dũng**